



Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *3662* /TTr-UBND

Điện Biên, ngày *10* tháng 11 năm 2022

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ,

Sau khi xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh trình kỳ họp thứ 9 (Kỳ họp chuyên đề), HĐND tỉnh khoá XV dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn, năm 2022 trên địa bàn tỉnh phát sinh những dự án có quy mô lớn, hỗn hợp, đa chức năng do cấp tỉnh thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch để thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất (đối với đất quy hoạch đất ở) và cho thuê đất (đối với đất quy hoạch

phục vụ kinh doanh, thương mại). Trong đó, các khoản thu từ tiền sử dụng đất và tiền cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê từ các dự án này là khoản thu mang tính chất đột biến, không thường xuyên, liên tục nhằm mục đích tạo nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên theo quy định về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh thì tiền thu từ việc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh ngân sách cấp huyện thực hiện thu và được hưởng 100%. Điều này sẽ gây khó khăn cho công tác hạch toán các khoản thu và hoàn trả chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng do ngân sách cấp tỉnh đã chi ban đầu.

Mặt khác theo quy định của pháp luật, chỉ các khoản thu từ tiền sử dụng đất được phép sử dụng để chi đầu tư cơ sở hạ tầng và được loại trừ khỏi số tăng thu ngân sách địa phương, trong khi đó các khoản thu từ tiền cho thuê đất phải hạch toán chung trong thu cân đối ngân sách địa phương. Khoản thu từ tiền cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê là khoản thu đột biến làm tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương.

2. Theo quy định tại Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Khoá XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp thì địa phương phải dành 70% số tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương, phần còn lại (từ 30%) địa phương mới được phân bổ để thực hiện các nhiệm vụ khác. Như vậy, Trung ương sẽ giảm trừ nguồn thực hiện cải cách tiền lương của tỉnh từ 70% tăng thu thực hiện ngân sách địa phương (bao gồm cả cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã). Trong khi đó số tăng thu thực hiện của ngân sách địa phương dành để tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương do phát sinh tiền cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê lại thuộc ngân sách cấp huyện. Do đó, ngân sách cấp tỉnh phải bố trí một phần dự toán để bù lại số tăng thu thực hiện do Trung ương giảm trừ để thực hiện cải cách tiền lương còn dư ở ngân sách cấp huyện. Mặt khác, một số huyện, thị xã, thành phố sẽ thừa nguồn thực hiện cải cách tiền lương và một số huyện sẽ thiếu nguồn thực hiện cải cách tiền lương, dẫn đến tình trạng mất cân đối ngân sách tỉnh.

3. Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải là phí thực hiện nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường từ nước thải, sử dụng tiết kiệm nước sạch và tạo nguồn kinh phí bảo vệ, khắc phục ô nhiễm môi trường, do Công ty Cổ phần cấp nước Điện Biên thu phí. Theo quy định tại Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh thì ngân sách tỉnh hưởng 100%. Tuy nhiên nhiệm vụ khắc phục ô nhiễm môi trường chủ yếu nằm ở cấp huyện, thị xã, thành phố. Vì vậy đề nghị điều chỉnh phân cấp nguồn thu ngân sách huyện hưởng 100% đối

với phí thu từ Công ty Cổ phần cấp nước Điện Biên. Bên cạnh đó trong thực hiện dự toán thu ngân sách địa phương phát sinh nguồn thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế, các khoản thu thuế đối với đơn vị sự nghiệp công lập có thu trên địa bàn nhưng chưa được quy định cấp ngân sách hưởng tại Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Xuất phát từ những quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Thiết lập khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, đảm bảo đầy đủ, thống nhất, phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan và làm cơ sở để xây dựng dự toán hàng năm tại địa phương.

- Điều chỉnh phân cấp nhiệm vụ thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương phù hợp với tình hình thực tế địa phương và các quy định của pháp luật.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc ban hành Nghị quyết phải đảm bảo phù hợp về thẩm quyền theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các văn bản hướng dẫn thi hành và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Sau khi Nghị quyết được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận xây dựng (tại Nghị quyết số 74/NQ-HĐND ngày 20/6/2022 của HĐND tỉnh), UBND tỉnh đã giao, chỉ đạo Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện đánh giá tình hình triển khai, kết quả thực hiện Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 (tại Báo cáo số 236/BC-STC ngày 22/9/2022). Trên cơ sở đó tổng hợp, nghiên cứu tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Dự thảo Nghị quyết đã được tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan, đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý

kiến nhân dân theo quy định, được Sở Tư pháp thẩm định trước khi trình và được Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua tại phiên họp UBND tỉnh thường kỳ tháng 09/2022.

Trên cơ sở ý kiến tham gia của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục phối hợp với Sở Tư pháp và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đề rà soát, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục của Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết gồm 3 Điều:

- **Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- **Điều 2.** Trách nhiệm tổ chức thực hiện.

- **Điều 3.** Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của Nghị quyết

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh với nội dung cụ thể như sau:

a) Bổ sung nội dung phân chia khoản thu thuế từ các đơn vị sự nghiệp có thu, bao gồm: Thuế thu nhập doanh nghiệp, Thuế giá trị gia tăng, Thuế tiêu thụ đặc biệt; các khoản thu khác.

b) Sửa đổi, bổ sung phân cấp nguồn thu tiền sử dụng đất, trong đó quy định cụ thể phần kinh phí từ 10% số thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất (*dành để thực hiện đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định*) và phần kinh phí được xác định tương ứng với số tiền hoàn trả chi phí hình thành quỹ đất (*chi phí giải phóng mặt bằng, đầu tư cơ sở hạ tầng - kỹ thuật, chi phí hợp lý khác – nếu có*) khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng

đất do ngân sách cấp nào đầu tư, quản lý thì cấp đó được hưởng 100%; phần còn lại thực hiện phân chia cho các cấp theo tỷ lệ quy định.

c) Sửa đổi, bổ sung phân cấp nguồn thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải;

d) Điều chỉnh, sửa đổi phân cấp nguồn thu từ tiền cho thuê đất trên địa bàn tỉnh;

e) Bổ sung phân cấp đối với nguồn thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có góp vốn của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước.

(Có Nội dung chi tiết kèm theo)

Trên đây là Tờ trình về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách địa phương năm 2022 và thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS, HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu VT, TH, KT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Thành Đô

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY ĐỊNH PHÂN CẤP NGUỒN THU, NHIỆM VỤ CHI; TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU GIỮA CÁC CẤP NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022 VÀ THỜI KỲ ỔN ĐỊNH NGÂN SÁCH 2022-2025 BAN HÀNH KÈM THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 07/2021/NQ-HĐND NGÀY 09 THÁNG 12 NĂM 2021 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

(Kèm theo Tờ trình số 3662/TTr-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh)

STT	Nội dung các khoản thu	Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh			Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu sau điều chỉnh, bổ sung		
		Ngân sách cấp tỉnh (%)	Ngân sách cấp huyện (%)	Ngân sách cấp xã (%)	Ngân sách cấp tỉnh (%)	Ngân sách cấp huyện (%)	Ngân sách cấp xã (%)
1	Thu thuế từ đơn vị sự nghiệp công lập có thu						
<i>a</i>	<i>Do Cục thuế tỉnh quản lý</i>						
	- Thuế giá trị gia tăng				100		
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp				100		
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt				100		
	- Thu khác				100		
<i>b</i>	<i>Do Chi cục thuế quản lý</i>						
	- Thuế giá trị gia tăng					100	
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp					100	
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt					100	
	- Thu khác					100	
2	Thu tiền sử dụng đất						
<i>a)</i>	<i>Thu tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất</i>						
	- Thu từ các Dự án không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất do cấp Tỉnh đầu tư, quản lý				100		
	- Thu từ các Dự án thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất do cấp Tỉnh đầu tư, quản lý						

STT	Nội dung các khoản thu	Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh			Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu sau điều chỉnh, bổ sung		
		Ngân sách cấp tỉnh (%)	Ngân sách cấp huyện (%)	Ngân sách cấp xã (%)	Ngân sách cấp tỉnh (%)	Ngân sách cấp huyện (%)	Ngân sách cấp xã (%)
	+ Phần kinh phí từ 10% số thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất (dành để thực hiện đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định) và phần kinh phí được xác định tương ứng với số tiền hoàn trả chi phí hình thành quỹ đất (chi phí giải phóng mặt bằng, đầu tư cơ sở hạ tầng - kỹ thuật, chi phí hợp lý khác - nếu có).				100		
	+ Phần thu còn lại sau khi tính 10% số thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất và phần kinh phí được xác định tương ứng với số tiền hoàn trả chi phí hình thành quỹ đất (chi phí giải phóng mặt bằng, đầu tư cơ sở hạ tầng - kỹ thuật, chi phí hợp lý khác - nếu có).						
	++) Thu từ đấu giá đất dưới 100 tỷ đồng	80	20		80	20	
	++) Thu từ đấu giá đất từ 100 tỷ đồng đến dưới 200 tỷ đồng	85	15		85	15	
	++) Thu từ đấu giá đất từ 200 tỷ đồng trở lên	90	10		90	10	
	- Thu từ các Dự án thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất và không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất do cấp huyện đầu tư, quản lý						
	+ Phần kinh phí từ 10% số thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất (dành để thực hiện đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai theo quy định) và phần kinh phí được xác định tương ứng với số tiền hoàn trả chi phí hình thành quỹ đất (chi phí giải phóng mặt bằng, đầu tư cơ sở hạ tầng - kỹ thuật, chi phí hợp lý khác - nếu có).					100	

STT	Nội dung các khoản thu	Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh			Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu sau điều chỉnh, bổ sung		
		Ngân sách cấp tỉnh (%)	Ngân sách cấp huyện (%)	Ngân sách cấp xã (%)	Ngân sách cấp tỉnh (%)	Ngân sách cấp huyện (%)	Ngân sách cấp xã (%)
	+ Phần thu còn lại sau khi tính 10% số thu từ nguồn thu tiền sử dụng đất và phần kinh phí được xác định tương ứng với số tiền hoàn trả chi phí hình thành quỹ đất (chi phí giải phóng mặt bằng, đầu tư cơ sở hạ tầng - kỹ thuật, chi phí hợp lý khác - nếu có).						
	++) Trên địa bàn xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới		60	40		60	40
	++) Trên địa bàn xã chưa được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới		20	80		20	80
	++) Trên địa bàn các phường, thị trấn		80	20		80	20
3	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước		100				
	- Tiền cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất thuê từ các dự án do cấp tỉnh làm chủ đầu tư, quản lý.		100		100		
	- Tiền cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm; tiền cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất thuê; tiền cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất thuê từ các dự án do cấp huyện làm chủ đầu tư, quản lý; tiền thuê mặt nước		100			100	

STT	Nội dung các khoản thu	Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu theo Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh			Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu sau điều chỉnh, bổ sung		
		Ngân sách cấp tỉnh (%)	Ngân sách cấp huyện (%)	Ngân sách cấp xã (%)	Ngân sách cấp tỉnh (%)	Ngân sách cấp huyện (%)	Ngân sách cấp xã (%)
4	<i>Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan, đơn vị nhà nước cấp tỉnh thực hiện, trường hợp được cấp có thẩm quyền cho khoán chi phí hoạt động thì được khấu trừ; phí thu từ các hoạt động dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh và doanh nghiệp nhà nước địa phương thực hiện (trừ phí bảo vệ môi trường đối với nước thải do Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên thu), sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật."</i>				100		
5	<i>Phí bảo vệ môi trường đối với nước thải do Công ty cổ phần cấp nước Điện Biên thu, sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật</i>					100	
6	<i>Thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có góp vốn của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước</i>				100		